TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày: 08/2/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Mạnh Hải

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Hảo Hoàn – Cán bộ nghỉ hưu
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – Hiệu phó Trường tiểu học Quan Hoa

Thư ký phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà:

Bà Lê Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 08/02/2018, tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/HSST ngày 02/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 22/01/2018 đối với bị cáo:

Chu Quang L – sinh ngày 23/01/2001; ĐKHK và chỗ ở: Thôn V, xã V, huyện B, Thành phố Hà Nội; Văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Chu Quang A; Con bà: Phùng Thị Đ; Danh chỉ bản: 000000209, lập ngày 17/6/2017, Công an quận Cầu Giấy; **Tiền án-tiền sự:** Ngày 27/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, TP Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 29/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, TP Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bắt quả tang ngày 20/4/2017. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Suối Hai, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội theo Quyết định tổng hợp các Bản án đã có hiệu lực pháp luật số 02/2017/QĐ-TA ngày 13/11/2017 và Quyết định thi hành án hình phạt tù số 26/2017/QĐ-TA ngày 13/11/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo:

Chị Phùng Thị Đ - sinh năm 1980(mẹ đẻ bị cáo) - Trú tại: Thôn V, xã V, huyện B, Thành phố Hà Nội.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Quang Sơn - Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội.

Người bị hại: Chị Ngô Thị Thúy N – Sinh năm 1973 - Trú tại: xã S, huyện H, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1953-Trú tại: Phường D, quận C, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h ngày 20/4/2017, Chu Quang L lang thang tại khu vực quận Cầu Giấy với mục đích xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến Phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội phát hiện cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị H cửa mở không có người, L đi vào cửa hàng và thấy bên tay trái một số thẻ cào điện thoại nhiều mệnh giá để trên 01 chiếc bàn, L đã lấy toàn bộ số thể cào trên cất vào túi quần bên phải. L tiếp tục đi vào phía trong và phát hiện 01 tủ nhựa màu xanh ở góc nhà bên tay trái từ cửa vào. L mở tủ và thấy 01 ví nữ màu đỏ đựng tiền trong ngăn kéo thứ 3 tính từ trên xuống. L mở ví ra kiểm tra số tiền rồi cất chiếc ví vào bên trong quần lót đang mặc. Sau đó, L đi ra khỏi cửa hàng thì bị chị Ngô Thị Thúy N là người trông nom cửa hàng phát hiện và cũng với chị Cao Thị Lan là bảo vệ của tòa nhà tại tầng 1 bắt giữ L. Thu giữ của L tang vật gồm: 01 ví da màu hồng bên trong có 2.614.000 đồng; 17 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000 đồng; 17 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng; 03 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 01 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 50.000 đồng; 03 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 100.000 đồng; 06 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng. Tổng số là 47 thẻ cào điện thoại các loại mệnh giá của các nhà mạng trị giá là 2.140.000 đồng. Tổng giá trị tài sản L trộm cắp là 4.754.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, Chu Quang L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã trả lại 47 thẻ cào điện thoại và 01 ví da màu hồng bên trong có 2.614.000 đồng cho bà Nguyễn Thị H. Sau khi nhận tại tài sản bà H và chị N không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 204/CT- VKS ngày 09/10/2017, Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Chu Quang L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt. Đại diện hợp pháp cho bị cáo xác nhận lời khai của bị cáo là sự thật khách quan của vụ án và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Khi phạm tội, bị cáo 16 tuổi, 02 tháng, 27 ngày, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tài sản đã thu hồi trả người bị hại. Thái độ bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức khởi điểm khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo L theo tội danh và điều luật được viện dẫn trong Cáo trạng số 204/CT-VKS ngày 09/10/2017 và đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tổng hợp hình phạt với bản án của Tòa án Ba Vì và Tòa án Hoài Đức. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho 03 bản án từ 30 tháng đến 33 tháng tù. Dân sự - vật chứng: Không.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]Về áp dụng pháp luật: Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì hành vi phạm tội của bị cáo Chu Quang L được thực hiện trước 00 giờ ngày 01/01/2018 và khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 có mức hình phạt tương đương nên Luật áp dụng để xử phạt bị cáo L là Bộ luật hình sự 1999.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Chu Quang L tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, người bị hại, vật chứng, và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 10h30' ngày 20/4/2017, tại tầng 1 tòa nhà D Vinaconex, tổ 32, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Chu Quang L đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 01 ví da màu hồng bên trong có 2.614.000 đồng và 47 thẻ cào điện thoại các loại mệnh giá của các nhà mạng trị giá là 2.140.000 đồng của bà Nguyễn Thị H do chị Ngô Thị Thúy N đang trông giữ. Tổng giá trị tài sản L chiếm đoạt là 4.754.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, tương ứng với khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1điều 46 Bộ luật hình sự 1999 tương ứng với điểm s khoản 1điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo L, sinh ngày 23/01/2001, đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo 16 tuổi, 02 tháng, 27 ngày. Như vậy, bị cáo cũng đã có đủ năng lực nhận thức để biết hành vi nào là vi phạm pháp luật. Nhưng do thiếu trách nhiệm với bản thân, muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính, ý thức coi thường pháp luật, khi thấy chủ tài sản sơ hở, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản. Ngoài ra, trước thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội này, bị cáo đã liên tục thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản khác vào tháng 3 và tháng 4 năm 2017, đã bị truy tố, xét xử, tuy chưa xác định là tiền án, nhưng thể hiện nhân thân bị cáo không tốt. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản, trực tiếp xâm hại đến trật tự an toàn xã hội, xâm hại đến tài sản của công dân. Do vậy, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo xét thấy cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét đến quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là trẻ vị thành niên làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999. Hạn tù của bị cáo kể từ ngày bắt thi hành án.

[6] Xử lý tang vật vụ án và án phí:

Dân sự - Vật chứng: Người bị hại, người liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

<u>Tuyên bố:</u> Chu Quang L – sinh ngày 23/01/2001

Phạm tội "Trộm cắp tài sản"

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự 1999 (khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101Bộ luật hình sự 2015).

Xử phạt: Chu Quang L 08 (Tám) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ vào: Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điều 21, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14.

Bị cáo Chu Quang L phải nộp 200.000 đồng(Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo, Đại diện hợp pháp cho bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án.

Nơi nhận bản án:
- Bị cáo, đại diện bị cáo, người bào chữa
- Bị hại, Người liên quan;
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Hà Nội + VKSND Cầu Giấy;
- Sở Tư pháp Hà Nội;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục THA DS quận Cầu Giấy;
- UBND Xã V, huyện B, TP Hà Nội; - Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hải